

## VÀI NÉT VỀ TÔN GIÁO TÍN NGƯỠNG CỦA NGƯỜI RỤC

NGUYỄN THẮNG VÂN

**N**gười Rục là một trong những nhóm địa phương của dân tộc Chứt. Họ phân bố chủ yếu ở phía Tây Bắc tỉnh Quảng Bình thuộc Minh Hoá giáp với biên giới Việt Lào, tại khu vực Bắc Trường Sơn hiểm trở. Cuộc sống của họ tưởng chừng như hoàn toàn biệt lập với thế giới bên ngoài. Từ xa xưa cho tới nay cuộc sống của họ chủ yếu là du cư, nơi cư trú là những hang núi đá. Hình thái kinh tế chủ yếu nhằm bảo đảm sự sinh tồn là săn bắt và hái lượm. Kinh tế nương rẫy chỉ chiếm một vai trò thứ yếu. Trong quá trình tồn tại và phát triển của cộng đồng người Rục chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của điều kiện địa lý tự nhiên cũng như lịch sử xã hội, trải qua nhiều biến động thăng trầm tưởng chừng như mai một. Trước những năm 1970 người Rục đã có một bộ phận định canh, định cư ổn định thuộc địa bàn tây nam của xã Thượng Hoá ngày nay. Song đây cũng là địa bàn trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại ác liệt, nên người Rục lại di tản sâu vào trong núi rừng giáp biên giới Việt - Lào. Cuộc sống hoàn toàn dựa vào rừng núi...để tránh chiến tranh và những dịch bệnh nơi địa bàn cư trú sinh sống. Trong thời gian qua cụ thể (1959) người Rục lại được phát hiện từ các hang núi. Tỉnh Quảng Bình và huyện Minh Hoá cũng như chính sách chung của Đảng và nhà nước đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho người Rục trở lại định canh, định cư.

Nhìn chung cuộc sống về văn hoá- kinh tế của người Rục còn hết sức thấp kém và lạc hậu. Song ở họ cũng đang chứa đựng nhiều yếu tố bí ẩn về văn hoá tinh thần, đặc biệt các hình thức tôn giáo tín ngưỡng cũng như các hình thức ma thuật đã tồn tại từ xa xưa cho đến gần đây.

Từ một chuyến điền dã tìm hiểu nghiên cứu với đề tài "các giá trị văn hoá của người Rục" với nội dung bài viết này, tôi mong rằng đóng góp một phần nhỏ vào quá trình chung tìm hiểu nghiên cứu các lĩnh vực văn hoá khác. Vì vấn đề người Rục đang được quan tâm đáng kể.

Trong quan niệm của người Rục, có những tín ngưỡng về lực lượng siêu nhiên gọi là "ma" tồn tại bên cạnh những hình thức ma thuật làm hại, ma thuật chữa bệnh, ma thuật tình yêu rất phổ biến.

Có thể nói rằng tín ngưỡng, tôn giáo của người Rục là một thứ tín ngưỡng đa thần, vạn vật hữu linh.

Về cõi sống cõi chết, người Rục quan niệm con người có 2 phần: phần xác (kảm prư) và phần hồn (vía). Khi một người nào đó chết tức vía lìa khỏi xác, người chết biến thành ma. Nếu vía tốt sẽ trở về với tổ tiên ông bà. Ngược lại nếu vía xấu thì bị hành hạ bằng những cực hình phạt của địa ngục (bị đốt lửa). Từ đó nảy sinh cho là những vía xấu có thể nhập vào người sống và người ấy bị bệnh mà chết.

Người Rục quan niệm con người không chỉ có một vía mà có nhiều vía tương ứng với các bộ phận trong cơ thể con người. Vì vậy, khi nào bị ma bắt vía thì con người ta sinh ra đau ốm, lúc đó phải cúng để gọi vía về. Chỉ có thầy cúng giỏi (thầy phù thủy) mới làm được việc này.

Về cõi sống của người Rục cho là một giai đoạn "nghĩa vụ" của con người, mang tính "sống gửi thác về". Cõi sống của họ chịu sự chi phối của mọi thần linh. Con người luôn luôn mang nhiều thứ vía trong mình, song những thứ vía đó bị sự chi phối bởi một thế giới thần linh siêu nhiên nào đó quyết định.

Thế giới của họ gồm ba tầng:

Tầng trên: "trời" (plời) là thế giới siêu nhiên vũ trụ cao xa, có những đấng thần linh tối cao vô hình như thần mặt trời (sơn moặt plời) thần mặt trăng (sơn pu loan), thần gió (sơn Kả jó) thần mây (sơn mây), thần định mệnh (sơn kuy lờj), v.v... quyết định số phận con người.

Tầng dưới: âm phủ (ampapủ / pên chê) là thế giới dành riêng cho cõi chết khi con người từ bỏ kiếp sống của mình. Trong thế giới cõi chết này, người Rục cho rằng nếu vía tốt, chết đi là sự trở lại sinh hoạt bình thường như trên trần gian gần gũi với "ông bà" (những người đã chết). Ngược lại nếu vía xấu, xuống thế giới cõi chết cũng bị giam cầm và hành hạ, có thể trở thành những con vật bản thú hay những con Na xan (fim).

Tầng giữa ( pên ni ) là thế giới con người và vạn vật đang sinh sống. ở đây có sự tồn tại của các loài ma khác nhau: ma rừng ( kim ni brú), ma suối ( kim ni pun dók )... Những hiện tượng lạ của thiên nhiên, người Rục cũng cho rằng đấy là *ma*. Những thứ ma đó tồn tại bên cạnh con người và chi phối trực tiếp vào mọi lĩnh vực của cuộc sống con người.

Quan niệm cho thế giới có 3 tầng là cơ sở cho những quan niệm tín ngưỡng, như cúng bái cầu xin phù hộ thoát khỏi hoạn nạn đau ốm...Lễ vật cúng , như phân nghi lễ cúng bái rất đơn giản. Thế giới quan đa thân, và vạn vật hữu linh cũng để lại dấu ấn mạnh mẽ trong đời sống tinh thần của họ. Từ đó dẫn đến nhiều hình thức cúng bái, như cúng thần núi, thần giữ thú, thần lúa, thần bản thổ... Trong nghề săn bắt được duy trì hàng năm, hàng ngày, song họ vẫn cho rằng có mùa săn. Mùa săn thường kéo dài từ tháng chín đến tháng hai, tương ứng với mùa mưa và rét của vùng khí hậu địa bàn cư trú. Vì vậy cứ hàng năm đến tháng 9 (âm lịch ) họ chọn một ngày tốt trong tháng để làm lễ cúng cho mùa săn. Trước đây lễ cúng này thường do Ducavel (trưởng bản ) đứng ra làm công việc chủ trì tổ chức cúng chung cho cả cộng đồng cavel (bản). Khi chọn ngày xong họ cử những thợ săn giỏi "thiện xạ" đi săn một con lợn rừng để lấy thịt cúng tế . Con lợn chỉ bỏ đi phân ruột, còn lại được thui. Ngoài thịt "nướng" lợn rừng ra lễ vật còn có *ruợu đoák* (nhút) và các thức ăn trong bữa ăn hàng ngày như củ năn, củ mài, xôi nếp... Mỗi thành viên trong cộng đồng đóng góp lễ vật theo tinh thần tự giác. Lễ cúng được tổ chức ngay tại hang núi hoặc xóm bản . Khi Ducavel cúng xong, con lợn được cắt đi các phần đầu, tai, bốn chân, đuôi để giành tiếp nghi lễ cúng khác. Phần còn lại của con lợn được đưa ra ăn chung của cả cộng đồng.

Lễ cúng mùa săn tại nơi cư trú là cúng thần bản thổ(sơn bén) và các thần linh khác phù hộ cho mùa săn của họ được may mắn, tránh được những tai nạn rủi ro. Lễ cúng này thường được tổ chức từ buổi sáng cho đến hết ngày. Những phần thịt như đầu, đuôi,chân, họ đưa vào rừng nơi người thợ săn đã giết chết con thú để cúng thần giữ thú (sơn rủ pú). Tất cả những nghi lễ thực hiện xong, người thợ săn vào rừng với một tâm lý sẽ gặp nhiều may mắn.

Thời gian gần đây người Rục bỏ nghi lễ cúng chung cả cộng đồng . Khi quá trình định cư được ổn định, họ tổ chức lễ cúng mùa săn tại nơi thờ cúng riêng ở từng gia đình và họ vẫn giữ lễ cúng mùa săn câu được may mắn, an toàn...

Trong mùa săn, khi săn được một con thú nào đó tương đối lớn như nai, khỉ, lợn... thì người Rục cúng tạ ơn thần giữ thú cũng bằng những lễ vật từ con thú săn được.

Có một số loại thú rừng mà trong quá trình săn bắn, người Rục thường kiêng kỵ không giết và xem đó như một loại ma, ví dụ như ai đó bắn trúng một con khỉ bụng trắng thì họ không đưa con khỉ ấy về nhà để ăn thịt mà họ lại đem chôn cất và từ đó họ nghỉ săn bắn trong vòng một tháng, vì họ cho rằng khỉ trắng là một loại thú mang những hồn ma... Nếu ai lỡ bắn trúng thì đó là một điềm báo chẳng lành cho công việc săn bắn trong rừng của họ. Quan niệm này vẫn tồn tại từ xa xưa cho tới ngày nay trong quan niệm đi săn của người Rục.

Công cụ săn bắn cũng được người Rục xem như một vật linh thiêng như cây ná, không bao giờ đàn bà con gái được sờ tay vào. Họ cho rằng khi ấy cây ná sẽ bị dơ, đi săn sẽ gặp rủi ro. Ná là một công cụ săn bắt rất phổ thông đối với người Rục, song chỉ dành riêng cho đàn ông được sử dụng mà thôi.

Trong quá trình sản xuất nương rẫy của người Rục thường có ba lễ cúng ma quỷ, thần linh. Lần thứ nhất, cúng vào lúc đi tìm đất. Lần thứ hai, cúng khi tra hạt giống xuống đất và lần thứ ba cúng thì bắt đầu thu hoạch vụ mùa.

Vào tháng giêng (âm lịch ), chủ nhà và con trai đi tìm đất rẫy. Đối với họ công việc tìm đất cũng gắn bó với thần linh ma quỷ, có thể dẫn đến việc tìm được đất tốt hay xấu, quyết định tới hiệu quả kinh tế của nương rẫy ( roong ). Vì vậy khi tìm đất , người ta thường mang theo một ít phẩm vật như rượu, xôi, hay một ít thị rừng... đến một vùng đất vừa ý họ đặt lễ vật xuống một gốc cây to hoặc một tảng đá lớn. Cúng xong họ phát đốt một luống nhỏ rồi trở về nhà. Nếu như vài đêm sau, họ nằm ngủ mơ thấy điềm tốt (tốt trong quan niệm của người Rục là mơ thấy mình gặp người chết và thấy mình lặn xuống nước, hoặc gặp mưa to ) mà họ thường gọi là cô pô tho ty (đã gặp được đất tốt ). Sau đó họ bắt đầu phát tiếp vùng đất đó để làm rẫy, xem như đã thoả mãn thần linh cho con người vùng đất thực hiện canh tác nương rẫy. Còn nếu sau khi phát một luống nhỏ

mà vài đêm sau không nằm mơ thấy mộng tốt thì người Rục lại bỏ vùng đất đã định tìm và tìm vùng đất khác.

Lần hai, sau khi đã chọn được đất, người Rục bắt đầu phát đốt và tiếp theo là khâu trỉa giống (chăm chà bồi). Trước lúc gieo hạt, người Rục cúng tạ ơn thần bản thổ và cầu nguyện nhờ các thần linh giúp đỡ cho hạt lúa và những cây họ trồng xuống được tốt tươi không bị thú rừng phá hoại. Lễ vật của hình thức này cũng thường là rượu, muối, nước, thịt thú rừng, nếu như có gạo thì làm thêm cơm, xôi. Cúng xong tại nương rẫy họ dùng hết các lễ vật đem cúng, tuyệt đối không đưa trở về nhà. Lễ cúng thường do người bố hoặc con trai lớn, cũng có thể nhờ một thầy cúng nào đó. Trong khi cúng lễ, người cúng thường quay lưng lại với "mâm cúng". Vì họ quan niệm rằng, trong nhiều vị thần linh có vị thần cai quản thú rừng rất hệ trọng với sản xuất nương rẫy đối với họ. Thần rẫy là một vị thần nữ trần truồng không có váy áo, nên phải quay lưng lại lúc cúng để vị thần ấy khỏi "hở then" khi về bên bàn cúng hưởng lễ vật. Nếu khi cúng lễ quay mặt về phía "bàn cúng", vị thần ấy sẽ không đến, còn quở trách, sai thú rừng đến quấy phá nương rẫy.

Khi đến mùa thu hoạch, người Rục lại tiếp tục làm một lễ cúng "com mới". Lễ cúng này được gọi là *Kloóng*, họ đến rẫy lấy một ít lúa đưa về nhà giã thành gạo và nấu com mới, cùng với một ít thức ăn khác, rồi đưa com mới lên rẫy cúng thần linh ma quỷ xin phép được thu hoạch. Nghi lễ thực hiện xong, người Rục mới tiến hành thu hoạch mùa.

Bên cạnh các nghi lễ liên quan đến đời sống sản xuất thì người Rục cũng có những nghi lễ liên quan đến chu kỳ một đời người.

Tục sinh đẻ: Đứa con lúc mới lọt lòng phải trải qua một tập tục tín ngưỡng mang tính tôn giáo khá nặng nề, ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự sinh tồn của đứa trẻ sơ sinh. Khi người đàn bà sắp sinh, người chồng ra ngoài rừng làm một cái lán (dên) bằng lá cây rất đơn giản hoặc tìm một hang núi đá rồi đưa vợ ra ở đó đợi ngày sinh nở. Thường thường họ dự trữ trước tại lều này những thức ăn và vật dụng cần thiết cho người đàn bà trong khi sinh nở. Người đàn bà sau khi sinh phải tự tay mình chăm nom lấy đứa trẻ và tự làm lấy đồ ăn thức uống cho mình.

Những "lương thực, thực phẩm" dự trữ cho người đàn bà trong kỳ sinh nở chỉ độ 10 ngày, còn thời gian sau họ phải tự kiếm sống. Sau 30 ngày, người đàn bà mới được phép đưa con về nhà.

Người Rục quan niệm rằng nếu người đàn bà sinh đẻ ở nơi cư trú chung của gia đình và cộng đồng là không tốt, vì lúc gần đẻ mang nhiều vía xấu ảnh hưởng đến những tính mạng của người khác xung quanh.

Khi đứa trẻ mới sinh, người mẹ tự đưa con đến suối tự tắm rửa làm sạch vía xấu ra khỏi thân xác của nó. Sau 30 ngày người chồng chuẩn bị lễ vật như rượu, lợn, muối,... để đón vợ con về nhà, thực hiện lễ cúng bái với thần linh, gia đình có thêm một đứa con. Lễ cúng này thường là thầy Ràng trong cộng đồng cavéi đảm nhiệm.

Đến tuổi lấy vợ gả chồng, người Rục cũng tiến hành những nghi lễ tôn giáo khác, tuy nhiên so với tập tục lúc sinh đẻ có nhẹ nhàng đơn giản hơn.

Khi một cặp trai gái yêu thương nhau hai bên đều báo với gia đình và pụ cavéi chuẩn bị lễ cưới. Công việc đầu tiên là chọn ngày tốt (thường vào tháng 4 hoặc tháng 10 âm lịch). Nhà trai phải thực hiện "xin lễ", nhà gái đưa ra những điều kiện "thách cưới". Nếu nhà trai đáp ứng, tiến hành lễ cưới chính thức. Nhà trai thường phải đưa nhà gái những lễ vật như; nôi, rượu, gạo, muối,... đặc biệt không thể thiếu một con lợn để cúng thần linh ma quỷ. Người con trai phải tự mình giết thịt con lợn tại nhà đằng gái, giết cách nào để con lợn kêu thật to, càng to càng tốt! Sau đó đưa thịt lợn để cúng bái, trong khi cúng thầy Ràng lấy một chén nước suối đọc những bài thần chú... thổi hơi vào trong đó cho người con trai và con gái cùng uống, xem như đã làm lễ thề bồi với nhau và trước cộng đồng cũng như các vị thần linh, ma quỷ, họ nguyện sống với nhau suốt đời không để bỏ nhau... Cúng xong, cả cộng đồng tham dự cùng ăn uống tại nhà đằng gái. Sau lễ cúng và cưới trên, hai gia đình bàn ấn định ngày đằng trai rước dâu, nhà trai cũng phải tổ chức cúng báo cho hôn linh ma quỷ nhà mình có thêm người con dâu. Sau đó đám cưới được xem như trọn vẹn. Người con gái xác định suốt đời làm dâu làm vợ.

Quan niệm về thế giới siêu nhiên gắn chặt suốt cả cuộc đời họ cho tới lúc chết. Khi trong gia đình có người chết, người Rục thường tổ chức các nghi lễ; báo cho tất cả mọi thành viên trong cộng đồng đều được biết để cùng tới thực hiện tang ma với gia

đình. Vì quan niệm có hai phần, phần xác và phần hồn, nên khi một người nào đó chết có nghĩa là phần hồn (vía ) ra khỏi xác.

Thời kỳ người Rục còn sống tại các hang đá, khi có người chết người ta để xác trong hang và cùng một số thức ăn hàng ngày và dùng giầy rùng trói buộc chân tay người chết lại với mục đích quan niệm là để người chết khỏi quấy phá người đang sống nếu như là vía xấu, còn nếu vía tốt thì xuống cõi pênchê (ampapủ- âm phủ) thì được tự do. Ngoài việc để lại thức ăn và buộc xác chết họ còn để lại bên cạnh người chết những dụng cụ sản xuất sinh hoạt như nồi, liềm, rựa, ná... Họ nghĩ rằng để cho người chết sẽ dùng những thứ đó sinh sống ở thế giới bên kia. Sau đó gia đình cũng như cộng đồng bỏ hang núi và khu vực cư trú đó ra đi tìm nơi cư trú khác và không trở lại nơi đó nữa.

Ngày nay trong tổ chức nghi lễ tang ma của người Rục có nhiều thay đổi khi cuộc sống định canh định cư ổn định dần. Trong gia đình có người chết, họ cũng báo cho cả cộng đồng biết, để xác trong nhà 3 ngày rồi mời thầy ràng về nhà cúng mong cho con ma không quấy phá những người đang sống và về với cõi pênchê yên lành. Họ bọc xác người chết trong vỏ cây rừng buộc lại, cử một số người trong cộng đồng khiêng đi chôn một nơi khác. Chôn cất xong gia đình tổ chức một lễ cúng ( lễ quăng củi ) tính đến ngày thứ tám từ ngày chôn, họ mời thầy cúng hành lễ có cộng đồng tham dự, tổ chức nghi lễ này tại mộ người chết. Ngoài gia đình ra, những người trong cộng đồng cùng tham dự, họ mang theo thức ăn đưa tới cúng cho người đã chết, cúng xong họ ăn uống tại chỗ. Ai đưa tới cái gì thì ăn cái đó chứ không ăn sang phần của người khác. Ăn uống xong họ cùng nhau lấy củi chất lên trên mộ người chết. Từ đó họ không bao giờ trở lại ngôi mộ người đã chết nữa, gia đình cũng như cộng đồng xem như đã hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với người chết.

Ngoài các nghi lễ tập tục tín ngưỡng mang tính chất tôn giáo đối với đời sống sản xuất kinh tế cũng như các nghi lễ đối với chu kỳ một đời người, người Rục còn có những hình thức ma thuật và trên nhiều lĩnh vực khác của phân văn hoá tinh thần nói chung đang còn nhiều bí ẩn.